

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trung H

Ông Trần Quốc V

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bá D- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10-vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Minh T1, Sinh ngày 21 tháng 07 năm sinh 1973. Tại tỉnh Trà Vinh (nay tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú: số 30, đường Q, phường T, tỉnh V; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Ngọc T2, sinh năm 1931(Chết) và bà Lưu H1, sinh năm 1937 (Chết); vợ: Trương Thị Mỹ H2, sinh năm 1972 (Chết); con: có 05 người lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án về hành vi Cướp giật tài sản của công dân bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng theo Bản án số 10/HSST vào ngày 02/02/1996. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Bà Thạch Thị Ph. Sinh năm 1984 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh T (nay thuộc: Ấ, xã L, tỉnh V).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 12/5/2025, bà Thạch Thị Ph, sinh ngày 27/7/1984, nơi thường trú: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh T (nay thuộc: Ấ, xã L, tỉnh V) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu xanh trắng, biển số 84G1-224.65 đi đến tiệm tạp hóa Đức Hoàng thuộc khóm 5, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là phường Nguyệt Hoá, tỉnh Vĩnh Long) của bà Thạch Thị H3, sinh ngày 01/01/1967, nơi thường trú: Khóm 5, phường Q, thành phố T, tỉnh T (nay thuộc phường N, tỉnh V) để mua đồ. Khi đến, bà Ph đậu xe trước cửa tiệm đi vào mua đồ và để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, bên ngoài điện thoại có ốp lưng bằng nhựa dẻo, màu xanh nhót, có dòng chữ CASE BEARBRICK&TOY dán hình con gấu bông có dòng chữ SKITTLES, trong hộc xe mô tô (hộc xe nằm mặt sau của bửng xe) phía bên trái. Lúc này, bị cáo Trần Minh T1, sinh ngày 21/02/1973, nơi thường trú: số 30, đường Q, phường T, tỉnh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo 5, biển số 64B1-561.18 đến tiệm tạp hóa Đức Hoàng, đậu xe phía sau xe bà Phol, bị cáo nhìn thấy chiếc điện thoại của bà Phol để trong hộc xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, rồi lén lút đi đến lấy chiếc điện thoại của bà Ph bỏ vào túi quần bên phải rồi vào tiệm mua cà phê. Sau khi mua xong, bị cáo điều khiển xe về nơi làm việc tại Công ty điện lực thuộc xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay thuộc xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long). Khi bà Ph mua đồ xong đi ra xe thì phát hiện điện thoại bị mất nên trình báo vụ việc.

Qua trích xuất Camera tại tiệm tạp hoá Đức Hoàng xác định bị cáo Trần Minh T1 là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Nên Công an phường 8, thành phố Trà Vinh (nay là phường Nguyệt Hoá, tỉnh Vĩnh Long) đã mời bị cáo T1 lên làm việc, tại cơ quan Công an bị cáo T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (*Bút lục 39 đến 41, 82, 83 đến 103, 112 đến 115*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/BKLĐGTS ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: Một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu đen có tỷ lệ sử dụng còn 60% thành tiền là: 6.480.000 đồng; Một ốp lưng bằng nhựa dẻo, màu xanh nhót, có dòng chữ CASE BEARBRICK&TOY, có dán hình con gấu bông có dòng chữ SKITTLES có giá: 10.000 đồng; Tổng cộng: 6.490.000 đồng (*Bút lục 56 đến 59*)

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T1 từng có 01 lần tiền án về hành vi Cướp giật tài sản của công dân bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng theo bản án số

10/HSST vào ngày 02/02/1996 chưa xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Minh T1.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu đen, bên ngoài điện thoại có ốp lưng bằng nhựa dẻo, màu xanh nhót, có dòng chữ CASE BEARBRICK&TOY dán hình con gấu bông có dòng chữ SKITTLES.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo 5, màu đỏ, trắng, số máy: 1DB1061149, số khung: DB10CY061133, biển số 64B1-561.18 đã qua sử dụng, do bà Nguyễn Lê Hồng U, sinh ngày 04/4/1982 nơi thường trú: Số 496, khóm M thị trấn L, huyện L, tỉnh V (nay là xã L, tỉnh V) đứng tên chủ sở hữu (Bút lục 37).

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Thạch Thị Ph là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu đen, bên ngoài điện thoại có ốp lưng bằng nhựa dẻo, màu xanh nhót, có dòng chữ CASE BEARBRICK&TOY dán hình con gấu bông có dòng chữ SKITTLES (Bút lục 62-65).

Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại là bà Thạch Thị Ph là người sở hữu hợp pháp sau khi nhận lại tài sản thì không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì khác (Bút lục 64;118).

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS ngày 22/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Trần Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Trần Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh T1 đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 20 ngày 12/5/2025, bị cáo Trần Minh T1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 5, biển số 64B1-561.18 đến tiệm tạp hoá Đức Hoàng, thuộc khóm 5, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long để mua cà phê, tại đây bị cáo phát hiện 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu đen, bên ngoài điện thoại có ốp lưng bằng nhựa dẻo, màu xanh nhợt, có dòng chữ CASE BEARBRICK&TOY dán hình con gấu bông có dòng chữ SKITTLES trị giá 6.490.000 đồng của bà Thạch Thị Ph để trong hộc xe mô tô không người trong giữ, bị cáo liền đi đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi lên xe tẩu thoát.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã một lần bị Tòa án xét xử về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án, nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc

trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Mặt khác, bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Thạch Thị Ph đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo 5, màu đỏ, trắng, số máy: 1DB1061149, số khung: DB10CY061133, biển số 64B1-561.18. Nghĩ nên trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T1 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Thạch Thị Ph không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Trần Minh T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo 5, màu đỏ, trắng, số máy: 1DB1061149, số khung: DB10CY061133, biển số 64B1-561.18 đã qua sử dụng, do bà Nguyễn Lê Hồng U, sinh ngày 04/4/1982 nơi thường trú: Số 496 khóm M thị trấn L, huyện L, tỉnh V (nay là xã L, tỉnh V) đứng tên chủ sở hữu.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Minh T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
 - TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S